

**BỘ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐẤT CÔNG ĐỀ THỰC HIỆN VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo Quyết định số 104 /QĐ-UBND-ND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm																Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất																
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất thương mại, dịch vụ	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+...(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
I	Huyện Châu Thành	0.1500	0.0000	0.1500																	
1	Khu đất trước trụ sở UBND xã Tân Bình	0.1500		0.1500										0.1500					Tân Bình		
II	Thành phố Hồng Ngự	0.0128	0.0000	0.0128	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0128	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000			
1	Khu đất thu hồi của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	0.0128		0.0128						0.0128									An Thạnh		
III	Thành phố Cao Lãnh	0.3408	0.0000	0.3408	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0082	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.3326			
1	Khu đất nhà số 142, Nguyễn Huệ	0.0082		0.0082						0.0082									Phường 2	Công văn số 326/VPUBND-KT ngày 26/02/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc quyết định đầu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	
2	Trụ sở hợp tác xã, nhà trưng bày, sản phẩm, nhà kho sơ chế xoài, sân đỗ xe và các cơ sở khác trực tiếp sản xuất nông nghiệp	0.3326		0.3326														0.3326	Tỉnh Thới	Quyết định số 229/QĐ-UBND-ND ngày 02/10/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của các huyện, thị xã, thành phố (năm 2020 chưa thực hiện chuyển tiếp năm 2021 thực hiện)	
IV	Huyện Thanh Bình	0.2500	0.0000	0.2500	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.1000	0.1500	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000			
1	Khu đất Thương mại - dịch vụ, Cặp Quốc lộ 30 (Trạm bảo vệ thực vật cũ)	0.1500		0.1500										0.1500					Thị trấn Thanh Bình		
2	Khu đất công, cấp đường Tuyến An Phong - Mỹ Hòa (Bờ Nam), xây dựng trạm nước sạch)	0.1000		0.1000									0.1000						Bình Tấn		
Tổng		0.7536	0.0000	0.7536	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0210	0.0000	0.0000	0.1000	0.1500	0.0000	0.0000	0.0000	0.3326			

Biểu 03

CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2021 TỈNH ĐỒNG THÁP  
(Kèm theo Quyết định số 104 /QĐ-UBND-NĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Sử dụng từ các loại đất											Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Đất lúa	Đất cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất giao thông	Đất phi nông nghiệp khác		
I	Thành phố Cao Lãnh	0.3807	0.0000	0.3807	0.0000	0.3807	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000		
1	Chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất thương mại, dịch vụ (Công ty Cổ phần Thương mại dầu khí Đồng Tháp)	0.3807		0.3807		0.3807									Mỹ Phú	
II	Huyện Thanh Bình	0.3460	0.0000	0.3460	0.2800	0.0660	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000		
1	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn	0.0400		0.0400	0.0400										Bình Thành	
2	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn	0.0400		0.0400	0.0400										Bình Thành	
3	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn	0.0400		0.0400	0.0400										Bình Tấn	
4	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn	0.0400		0.0400	0.0400										Bình Tấn	
5	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn	0.0400		0.0400	0.0400										Tân Mỹ	
6	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn	0.0400		0.0400	0.0400										Tân Mỹ	
7	Chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị	0.0060		0.0060		0.0060									thị trấn Thanh Bình	
8	Chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị	0.0200		0.0200		0.0200									thị trấn Thanh Bình	

[illegible]



Biểu 02

BIỂU DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND-NĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú		
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất																	
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+...(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
Vốn huyện		1.8500	0.0700	1.7800	0.0000	0.8200	0.0000	0.0000	0.0000	0.1200	0.8400	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000				
I	Thành phố Cao Lãnh	0.1000	0.0700	0.0300	0.0000	0.0100	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0200	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000				
1	Cầu Bà Học ngoài	0.1000	0.0700	0.0300		0.0100					0.0200								Mỹ Tân	Nghị quyết số 357/2020/NQ-HĐND ngày 05/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
II	Huyện Tân Hồng	1.7500	0.0000	1.7500	0.0000	0.8100	0.0000	0.0000	0.0000	0.1200	0.8200	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000				
1	Giải tỏa bến kênh Tàu Quay	0.1200		0.1200						0.1200									TT Sa Rài	Nghị quyết số 152/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
2	Cầu Cà Sơ	0.0500		0.0500		0.0500													Tân Thành A			
3	Cầu Cà Sơ (Hạng mục Cầu và đường vào cầu)	0.0300		0.0300							0.0300								Tân Thành A	Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
4	Đường dẫn vào đê bao tổ hợp tác Tân Tiến	0.0800		0.0800		0.0800													Tân Phước	Nghị quyết số 253/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
5	Bờ tây sông Cái Cái (từ kênh Tân Thành-Lò Gạch đến lộ 30 cũ)	1.2200		1.2200		0.4500					0.7700								Thông Bình	Nghị quyết số 357/2020/NQ-HĐND ngày 05/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
6	Trường Mầm non Tân Công Chí (điểm chính)	0.2200		0.2200		0.2200													Tân Công Chí			
7	Mở rộng hai mố Cầu Cà Sơ (dự án Lramp)	0.0300		0.0300		0.0100					0.0200								Tân Thành A	Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh		

Biểu 01

BIỂU DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2021 TỈNH ĐỒNG THÁP  
(Kèm theo Quyết định số 104 /QĐ-UBND-NĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú		
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất																	
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+... (19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
Vốn Trung ương		2.9700	0.4100	2.5600	1.2400	1.1200	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.2000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000				
I	Huyện Châu Thành	2.9700	0.4100	2.5600	1.2400	1.1200	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.2000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000				
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1	2.9700	0.4100	2.5600	1.2400	1.1200					0.2000								An Phú Thuận, An Khánh	Quyết định 839/QĐ-TTg ngày 16/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư		